

Số: /KH-TTr

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức và thực hiện đầy đủ hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu phù hợp với cơ quan Thanh tra tỉnh, góp phần hoàn thành các mục tiêu của tỉnh.

Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính tăng trưởng, góp phần xây dựng cơ quan phát triển nhanh, xanh, bền vững.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch hành động chi tiết với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên đôn đốc việc thực hiện; tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan. Quan tâm đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan phù hợp. Tăng cường công tác phối hợp trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%;
- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ công chức, người lao động trong cơ quan có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ công chức, người lao động trong cơ quan có khả năng truy nhập băng thông rộng, cố định với tốc độ trên 1Gb/s đạt 100%;
- Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100%;
- Tỷ lệ giao dịch, thanh toán các khoản cá nhân không dùng tiền mặt đạt trên 90%;
- Tỷ lệ công chức trong cơ quan có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tuyên truyền, quán triệt thường xuyên, sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Chương trình hành động của Tỉnh ủy. Phát động chiến dịch tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; sử dụng các kênh truyền thông, như cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, và hệ thống truyền thanh cơ sở, hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng và các sự kiện công cộng để nâng cao nhận thức về lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số. Đẩy mạnh truyền thông với nội dung trực quan, dễ hiểu trên các kênh mạng xã hội, website và ứng dụng khác.

Tăng cường vai trò người đứng đầu, lãnh đạo cơ quan, trực tiếp, phối hợp chỉ đạo, tham gia các hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chủ yếu đối với công chức được giao nhiệm vụ trực tiếp tham mưu.

Xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc lồng ghép phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục nhằm phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, “Bình dân học vụ số” trong cán bộ, công chức.

Thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của cơ quan, kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Tích cực tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện đề xuất tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ khác.

Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả.

3. Tăng cường hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hàng năm quan tâm bố trí kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Rà soát cập nhật, làm sạch, đẩy mạnh khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống CSDL dùng chung và dữ liệu mở của tỉnh, CSDL quốc gia; tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng dữ liệu để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, đảm bảo an toàn dữ liệu trong môi trường số hóa toàn diện. Đầu tư các giải pháp công nghệ đảm bảo an toàn trong quản lý dữ liệu và vận hành hệ thống mạng.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Bố trí nguồn lực phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan để tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ tám khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách để thu hút, trọng dụng người có tài năng về tiền thưởng, thu nhập theo quy định.

Quan tâm cử công chức bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số, bố trí cán bộ tham mưu có kiến thức, kỹ năng và

trách nhiệm cao trong quản lý, điều hành và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan

Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

Tăng cường thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng. Số hóa quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu phù hợp để hình thành môi trường làm việc số.

Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số dùng chung. Ưu tiên nguồn lực để xây dựng, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đảm bảo khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống, tạo môi trường làm việc liên thông, thống nhất trên không gian số.

6. Tăng cường giám sát đánh giá

Đảm bảo công khai các thông tin về tiến độ, nguồn lực sử dụng và kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ để các phòng chuyên môn, các bên có liên quan dễ dàng truy cập.

Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao thực hiện.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

Ngoài các nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục II của Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ khác theo Phụ lục II Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu lãnh đạo tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao Văn phòng, các phòng nghiệp vụ chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện theo Kế hoạch này và chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 200/KH-TTr ngày 25/02/2025 thực hiện Kế hoạch số 653/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Các nội dung đã thực hiện theo Kế hoạch số 200/KH-TTr ngày 25/02/2025 của Thanh tra tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng; các phòng Nghiệp vụ (t/h);
- Lưu: VT;VP.

CHÁNH THANH TRA

Trần Quốc Khanh